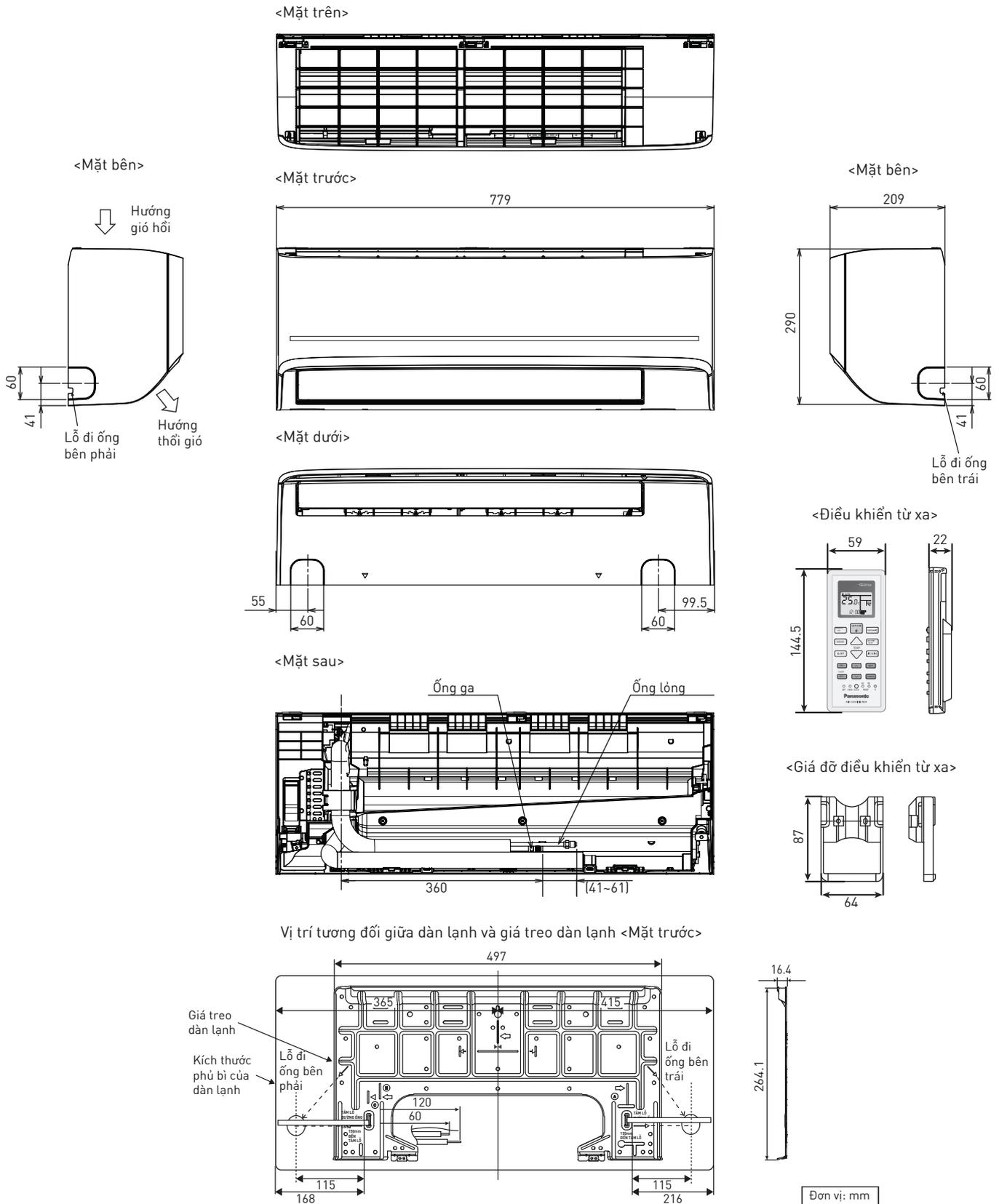


Kích thước

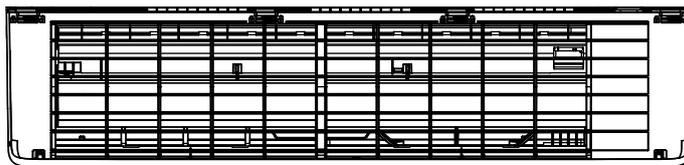
1 Dàn lạnh

1.1 CS-WPU9XKH-8 / CS-WPU12XKH-8 / CS-WPU18XKH-8

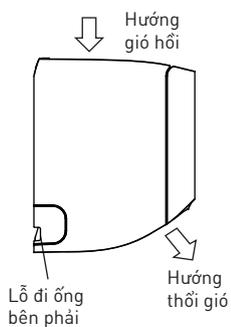


1.2 CS-WPU24XKH-8

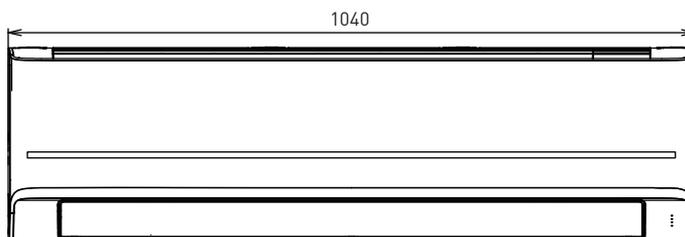
<Mặt trên>



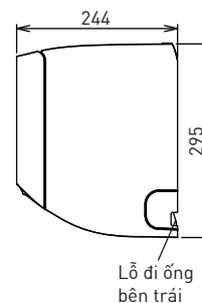
<Mặt bên>



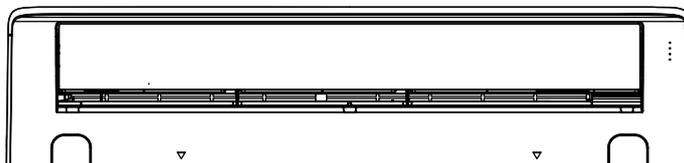
<Mặt trước>



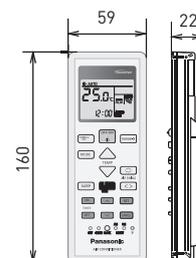
<Mặt bên>



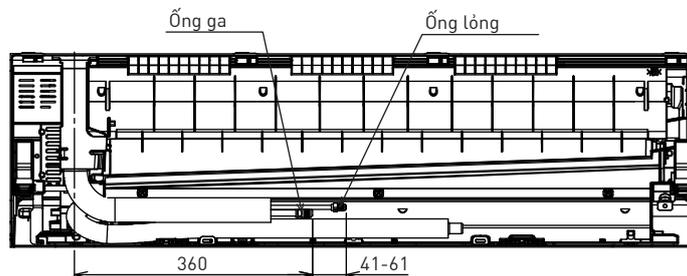
<Mặt dưới>



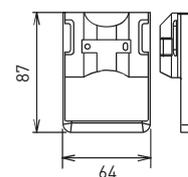
<Điều khiển từ xa>



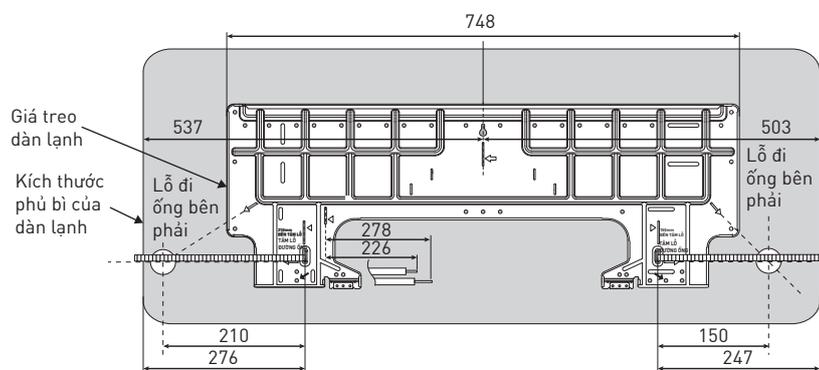
<Mặt sau>



<Giá đỡ điều khiển từ xa>



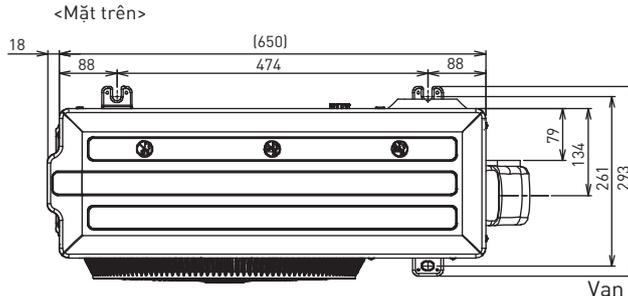
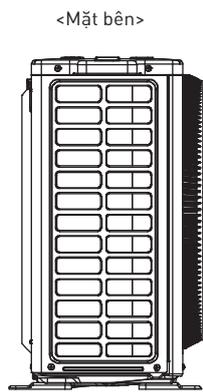
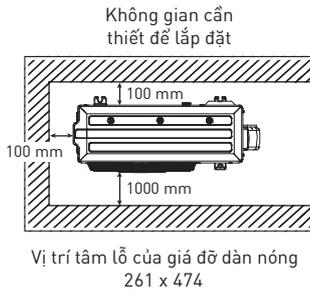
Vị trí tương đối giữa dàn lạnh và giá treo dàn lạnh <Mặt trước>



Đơn vị: mm

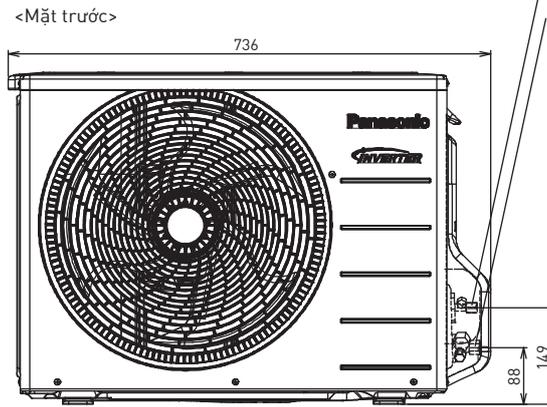
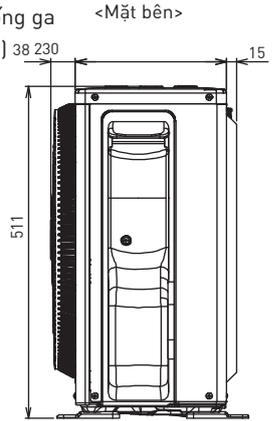
2 Dàn nóng

2.1 CU-WPU9XKH-8



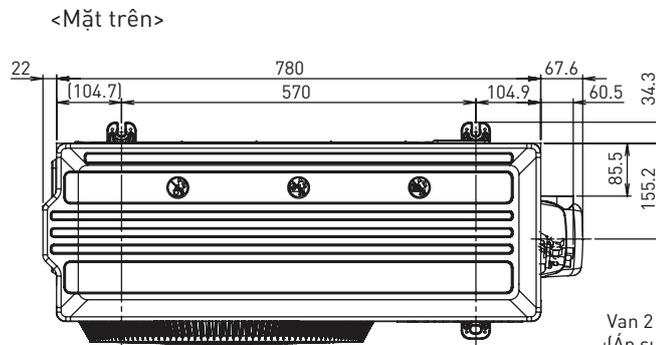
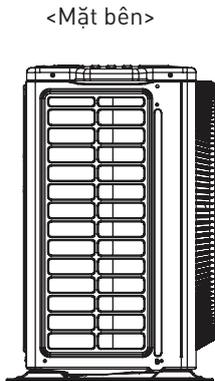
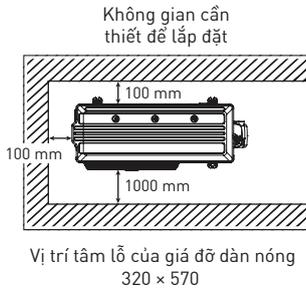
Van 2 ngã ở ống lỏng
(Áp suất cao)

Van 3 ngã ở ống ga
(Áp suất thấp)



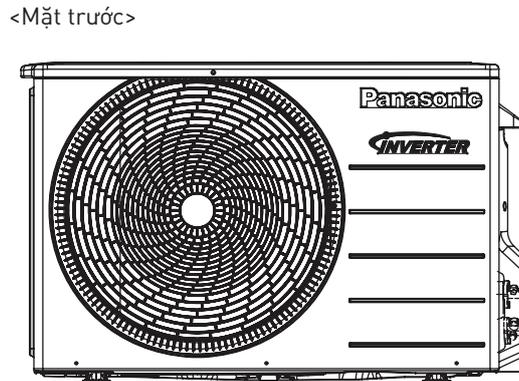
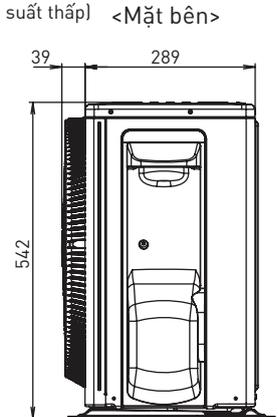
Đơn vị: mm

2.2 CU-WPU12XKH-8



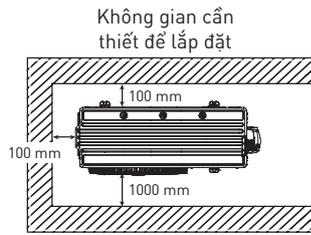
Van 2 ngã ở ống lỏng
(Áp suất cao)

Van 3 ngã ở ống ga
(Áp suất thấp)

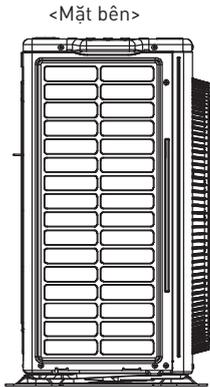
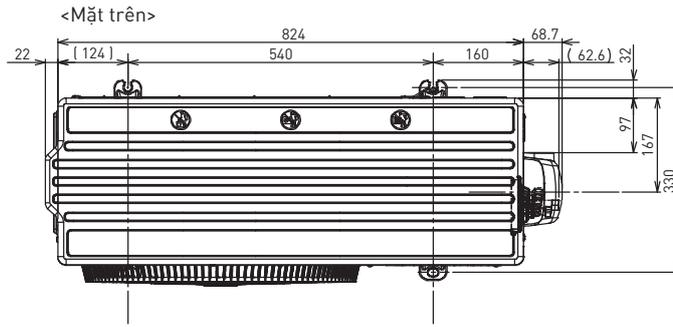


Đơn vị: mm

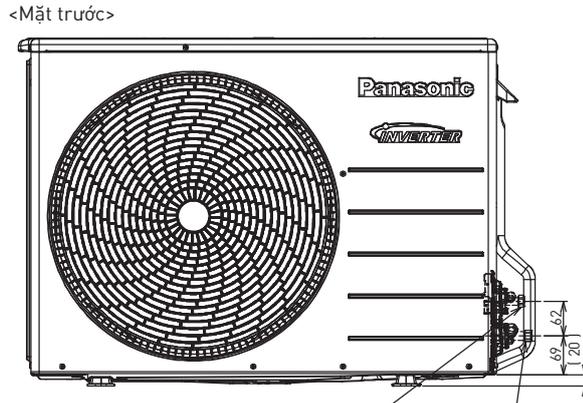
2.3 CU-WPU18XKH-8 / CU-WPU24XKH-8



Vị trí tâm lỗ của giá đỡ dàn nóng
330 x 540



Đơn vị: mm



Van 2 ngã ở ống lỏng
(Áp suất cao)

Van 3 ngã ở ống ga
(Áp suất thấp)

